

Số: 124/2024/QĐST - HNGĐ

Y, ngày 08 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 113/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lưu Ngọc Q, sinh năm 1966, trú tại: Thôn L, xã X, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1975, trú tại: Thôn L, xã X, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lưu Ngọc Q và bà Nguyễn Thị C thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Ngọc Q và bà Nguyễn Thị C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Q và bà C có 02 con chung là cháu Lưu Ngọc L1, sinh ngày 25/9/2000 và cháu Lưu Ngọc M, sinh ngày 04/7/2007. Ông Q và bà C thoả thuận cháu L1 đã thành niên nên không đề nghị Tòa án giải quyết về phần nuôi dưỡng. Giao cháu M cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu M thành

niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, ông Q cấp dưỡng nuôi con với bà C 3.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 11/2024.

Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, có quyền yêu cầu thay cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Ông Q và bà C không có nợ chung, đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

2.4. Về án phí: Ông Lưu Ngọc Q tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003269 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Trả lại ông Lưu Ngọc Q số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã X (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Hương

